

PHƯƠNG ÁN

**Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư GPMB thực hiện dự án: Đầu tư
Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Nam khu A, Khu công nghiệp Bỉm Sơn,
thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa**

1. Tên, địa chỉ của người bị thu hồi đất:

- Đối tượng bị ảnh hưởng thu hồi đất GPMB gồm: 05 hộ gia đình.

STT	Họ tên	Địa chỉ	Ghi chú
1	Ông Phạm Bá Tuấn Bà Phạm Thị Tắc	Khu 10 P. Bắc Sơn	
2	Bà Tào Thị Sửu	Khu 10 P. Bắc Sơn	
3	Bà Hoàng Thị Vận	Khu 10 P. Bắc Sơn	
4	Ông Hoàng Văn Hương Bà Cù Thị Thủy	Khu 10 P. Bắc Sơn	
5	Ông Nguyễn Ngọc Lan Bà Đoàn Thị Kỳ	Khu 10 P. Bắc Sơn	

2. Diện tích, loại đất, vị trí, nguồn gốc của đất bị thu hồi:

- Tổng diện tích đất thu hồi: 3.818,9 m².
- Đối tượng bị ảnh hưởng thu hồi đất: Hộ gia đình, cá nhân.
- Loại đất thu hồi: Đất trồng cây hàng năm: 3.818,9 m²
- Vị trí đất thu hồi: Thuộc một phần diện tích các thửa đất số: 173, 174, 183, 189, 190, 191, 197, 198 trích đo bản đồ địa chính khu đất số 59/TĐĐC tỷ lệ 1/500 được sở Tài nguyên và MT Thanh Hóa duyệt ngày 04/11/2016;
- Địa chỉ thửa đất thu hồi: Khu 10, phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
- Nguồn gốc của đất bị thu hồi: Các hộ sử dụng trồng cây hàng năm trên đất UBND, Tỉnh đã thu hồi của Nông trường Hà Trung giao cho địa phương quản lý theo QĐ số 3111/QĐ-UBND ngày 30/10/2006;

3. Các căn cứ lập Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

- Luật Đất đai ngày 29/11/2013;
- Nghị định 43/2004/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của

Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Thông tư 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Quyết định số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Tỉnh Thanh Hóa;

Quyết định số 4545/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định bảng giá đất thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Quyết định số 829/2015/QĐ-UBND ngày 13/3/2015/của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Quyết định số 830/2015/QĐ-UBND ngày 13/3/2015 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá;

Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 10/4/2015 của UBND thị xã Bim Sơn về việc phân định vị trí đất nông nghiệp thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Quyết định số 5673/QĐ-UBND ngày 05/12/2016 của UBND thị xã Bim Sơn về việc phê duyệt hệ số giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Nam khu A, Khu công nghiệp Bim Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Quyết định số 4092/QĐ-UBND ngày 11/11/2015 của UBND thị xã Bim Sơn về việc kiện toàn Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư GPMB thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Nam khu A, khu Công nghiệp Bim Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Thông báo của UBND Thị xã Bim Sơn về việc thu hồi đất của các hộ gia đình cá nhân để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Nam khu A, khu Công nghiệp Bim Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

4. Phương án bồi thường, hỗ trợ:

4.1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

Căn cứ vào hiện trạng mục đích sử dụng đất để lập dự toán bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

Giá đất bồi thường, hỗ trợ: Thực hiện theo Quyết định số 5673/QĐ-UBND ngày 05/12/2016 của UBND thị xã Bim Sơn về việc phê duyệt hệ số giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Đầu

tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Nam khu A, Khu công nghiệp Bim Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 4545/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định Bảng giá đất thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 10/4/2015 của UBND thị xã Bim Sơn về việc phân định vị trí đất nông nghiệp thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

4.2. Bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc:

Thực hiện theo Quyết định số 829/2015/QĐ-UBND ngày 13/3/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

4.3. Bồi thường, hỗ trợ về cây cối hoa màu trên đất:

Quyết định số 830/2015/QĐ-UBND ngày 13/3/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

5. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ: 372.245.175 đ

(Ba trăm bảy hai triệu, hai trăm bốn lăm nghìn, một trăm bảy lăm đồng)

Trong đó:

5.1 Kinh phí chi trả trực tiếp: 364.946.250 đ

- Bồi thường, hỗ trợ về Đất đai: 198.582.800 đ
- Bồi thường, hỗ trợ về VKT: 1.452.000 đ
- Bồi thường, hỗ trợ về Cây hoa màu: 164.911.450 đ

5.2 Kinh phí phục vụ cho công tác bồi thường GPMB: 7.298.925 đ

- 2% kinh phí HĐ: 7.298.925 đ

(Có Bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

6. Nguồn kinh phí bồi thường GPMB: Kinh phí thực hiện bồi thường GPMB từ Công ty cổ phần Fuhucorp.

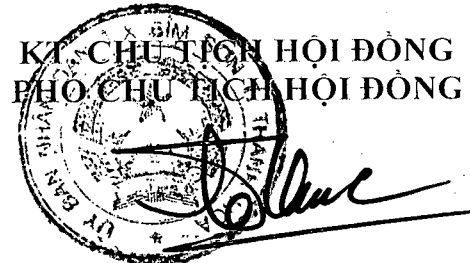
7. Việc bố trí tái định cư: Không.

8. Việc di dời các công trình của Nhà nước, của tổ chức, của cơ sở tôn giáo, của cộng đồng dân cư: Không.

9. Việc di dời mồ mả: Không. ✓

Nơi nhận:

- UBND thị xã Bim Sơn;
- UBND xã Quảng Trung;
- Gia đình bị ảnh hưởng;
- Lưu: VT, HĐBT.



Lê Văn Thức

BẢNG TỔNG HỢP HƯNG AN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ TÁI ĐỊNH CƯ GPMB

(Kèm theo Phương án số: 01 /PA-HĐBT ngày 05 /01 /2017 của Hội đồng BTGPMB Thị xã Bỉm Sơn)

Dự án: Đầu tư xây dựng và khai thác hạ tầng Nam Khu A - Khu công nghiệp Bỉm Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

ĐVT: đồng

STT	Trường hợp ảnh hưởng	Địa chỉ thửa đất thu hồi	Diện tích đất thu hồi (m ²)	Số thửa TĐ	Số tờ TĐ	Số tiền bồi thường, hỗ trợ về Đất đai (đ)	Số tiền bồi thường, hỗ trợ về Vật kiến trúc (đ)	Số tiền bồi thường, hỗ trợ về cây hoa màu (đ)	Tổng tiền (đ)
1	Ông Phạm Bá Tuấn Bà Phạm Thị Tắc	Khu 10	415.6	190	59	33.883.200	0	24.033.000	57.916.200
		P. Bắc Sơn	236	197	59				
2	Bà Tào Thị Sửu	Khu 10 P. Bắc Sơn	1288.5	183	59	67.002.000	0	44.644.250	111.646.250
3	Bà Hoàng Thị Vận	Khu 10	399.4	189	59	44.974.800	1.452.000	30.164.700	76.591.500
		P. Bắc Sơn	465.5	191	59				
4	Ông Hoàng Văn Hương Bà Cù Thị Thủy	Khu 10	251.2	198	59	44.096.000	0	57.599.000	101.695.000
		P. Bắc Sơn	596.8	174	59				
5	Ông Nguyễn Ngọc Lan Bà Đoàn Thị Kỳ	Khu 10 P. Bắc Sơn	165.9	173	59	8.626.800	0	8.470.500	17.097.300
	Cộng		3.818.90			198.582.800	1.452.000	164.911.450	364.946.250
	Kinh phí 2%								7.298.925
	Cộng tổng								372.245.175

I. Tổng diện tích đất thu hồi:

3.818.90

Trong đó:

- Đất trồng cây hàng năm:

3.818.90

II. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB:

372.245.175

(Ba trăm bảy hai triệu, hai trăm bốn lăm nghìn, một trăm bảy lăm đồng)./.

Trong đó:

1. Kinh phí chi trả trực tiếp cho các hộ:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất:

364.946.250

-Bồi thường, hỗ trợ về Vật kiến trúc:

198.582.800

-Bồi thường, hỗ trợ về Cây hoa màu:

1.452.000

164.911.450

2. Kinh phí 2% Hội đồng BT:

7.298.925

-Kinh phí thực hiện GPMB 2%:

7.298.925

III. Việc bố trí tái định cư: Không.

IV. Việc di dời các công trình của Nhà nước, của tổ chức, của cơ sở tôn giáo, của cộng đồng dân cư: Không.

V. Việc di dời mồ mả: Không./.